

70%

BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT  
Lần đầu: OK / 12 / 2014

I.V.  
Hepatic Disease, Hepatic Coma  
**BULUKING inj.**

Rx Thuốc bán theo đơn

# Thuốc tiêm BULUKING

(L-Ornithine - L- Aspartate)

T.M.

Hộp 1 khay x 10 ống x 10 ml dung dịch tiêm

Sản xuất tại Hàn Quốc bởi:  
**BCWORLD PHARM.CO.,LTD**  
872-23, Yeojunam-ro, Ganam-myeon,  
Yeosu-gun, Gyeonggi-do, Hàn Quốc.

**Bảo quản:** Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C,  
**Tiêu chuẩn:** Nhà sản xuất  
**Hạn dùng:** 3 năm kể từ ngày sản xuất.

**Để xa tầm tay trẻ em**  
**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**  
**Không dùng quá liều chỉ định**

SDK:  
Số lô sx:  
NSX: dd/mm/yyyy  
HD: dd/mm/yyyy

# BULUKING inj.

(L-Ornithine - L- Aspartate)

Rx Prescription drugs

I.V.

Box 1 tray x 10amps x 10ml solution for injection

Manufacturer by:  
**BCWORLD PHARM.CO.,LTD**  
872-23, Yeojunam-ro, Ganam-myeon  
Yeosu-gun, Gyeonggi-do, Korea

Hepatic Disease, Hepatic Coma  
**BULUKING inj.**  
I.V.

**Thành phần:**  
Mỗi ống 10ml chứa:  
L-Ornithine-L-Aspartate.....5g

Chỉ định, chống chỉ định,  
liều dùng & cách dùng và  
các thông tin khác:  
Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc

Sản xuất tại Hàn Quốc bởi:  
**BCWORLD PHARM.CO.,LTD**  
872-23, Yeojunam-ro, Ganam-myeon, Yeosu-gun,  
Gyeonggi-do, Hàn Quốc.

DNNK



**Tờ hướng dẫn sử dụng**

**R, THUỐC BÁN THEO ĐƠN**

# Buluking

( L-ornithin-L-aspartat 5 g)

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng*

*Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ, dược sỹ.*

**Tên thuốc:** Buluking

**Thành phần:** Mỗi ống 10 ml chứa:

**Hoạt chất:** L-ornithin-L-aspartat.....5 g

**Tá dược:** Natri pyrosulfit; D-sorbitol; Nước cất pha tiêm.

**Dạng bào chế:** Dung dịch tiêm

**Quy cách đóng gói:** 10ml x 10 ống/hộp

**Đặc tính dược lực học:**

L-ornithin-L-aspartat (LOLA) là một phức hợp muối kép, khi vào cơ thể hợp chất này phân ly thành hai acid amin là L-ornithin và L-aspartat. Cơ chế hoạt động của thuốc được xác định là làm giảm nồng độ amoniac, giải độc amoniac ở gan thông qua tăng tổng hợp urê và glutamin.

- L-ornithin-L-aspartat giúp tăng cường tổng hợp urê, chuyển amoniac độc hại thành urê nhằm giải độc bằng cách làm giảm nồng độ amoniac trong gan và não.

- Ornithin chuyển hóa thành  $\alpha$ -ketoglutarat, đóng vai trò là một nguồn carbon tổng hợp glutamin ở gan. Ornithin cũng thúc đẩy quá trình tổng hợp glutamin ở cơ xương thông qua enzym glutamin synthetase (GS)

- Aspartat và ornithin kích thích sự tạo thành ATP liên quan đến chu trình Krebs và kích thích sự chuyển năng lượng giữa chất gian bào của ty lạp thể với bào tương, có liên quan đến con đường malat-aspartat.

Aspartate đóng vai trò rất quan trọng trong sự sinh tổng hợp chất purin và pyrimidin.

**Đặc tính dược động học:**

Sau khi tiêm, L- ornithin-L-aspartat phân bố trong khắp các cơ quan của cơ thể. L-ornithin-L-aspartat chuyển hóa qua gan, nhóm amino (-NH<sub>2</sub>) chuyển thành amoniac (NH<sub>3</sub>) và kết hợp với CO<sub>2</sub> tạo thành ure. Thuốc thải trừ qua nước tiểu và phân. Thời gian bán thải của thuốc khoảng 5,0-5,5 giờ.

**Chỉ định:**

Điều trị hỗ trợ trong các trường hợp bệnh gan cấp tính hay mạn tính, trong trường hợp hôn mê gan và tiền hôn mê gan.

**Liều dùng và cách sử dụng:**

Viêm gan cấp tính hay mạn tính: Liều thông thường là tiêm tĩnh mạch chậm 1 ống mỗi ngày trong tuần đầu tiên, tiếp tục trong 3 – 4 tuần tiếp theo.

Trong trường hợp nặng, liều dùng có thể tăng lên 2 ống mỗi ngày.

*Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của Bác sỹ.*

*Handwritten mark*



**Chống chỉ định:**

Bệnh nhân nhiễm acid lactic, nhiễm độc methanol, không dung nạp Fructose-sorbitol, thiếu men fructose 1,6-diphosphatase.

Bệnh nhân mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

Chống chỉ định với bệnh nhân suy thận.

**Thân trong:**

- Trong trường hợp chỉ định dùng thuốc với liều cao thì cần kiểm tra thường xuyên nồng độ thuốc trong máu và nước tiểu.
- Thận trọng khi cất ống thuốc để tránh nguy cơ các mảnh vỡ thủy tinh từ vỏ chai trộn lẫn vào dung dịch thuốc gây ra tác dụng phụ. Thận trọng lưu ý khi chỉ định dùng thuốc cho trẻ em và người lớn tuổi.
- Theo dõi ure huyết và niệu khi sử dụng liều cao.

**Tác dụng không mong muốn:**

Cảm giác rát bỏng ở thanh quản hoặc buồn nôn có thể xảy ra. Như với các loại thuốc khác có chứa tá dược muối sulfit, hãy cảnh giác với nguy cơ sốc phản vệ khi dùng thuốc theo đường tiêm tĩnh mạch.

*Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.*

**Tương tác với thuốc khác:**

- Không dùng đồng thời thuốc với phenothiazin.
- Thận trọng khi phối hợp thuốc với thuốc lợi tiểu làm giảm kali.

**Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

Không nên sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai vì chưa có dữ liệu về tính an toàn của thuốc đối với phụ nữ mang thai.

Phụ nữ cho con bú có thể cân nhắc để sử dụng thuốc trong trường hợp cần thiết và ngừng cho con bú khi sử dụng thuốc.

**Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc:**

Cần hỏi ý kiến bác sĩ nếu sử dụng thuốc trong trường hợp cần lái xe hay vận hành máy móc vì thuốc có thể gây buồn nôn và bỏng rát thanh quản.

**Quá liều và xử trí:** Chưa thấy trường hợp quá liều được báo cáo.

**BẢO QUẢN:** Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng quá hạn sử dụng.

**ĐỂ THUỐC TRÁNH XA TÂM TAY TRẺ EM.**

Nhà sản xuất

**BCWORLD PHARM.CO.,LTD**

872-23, Yeojunam-ro, Ganam-myeon, Yeosu-gun, Gyeonggi-do, Hàn Quốc.



*Handwritten signature in blue ink.*



PHÓ CỤC TRƯỞNG  
*Nguyễn Việt Hưng*